

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT
(Điều chỉnh)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị (điều chỉnh) giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Chi nhánh Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy Cồn và Tinh bột sắn Đắk Tô ngày 01 tháng 11 năm 2022.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 87/TTr-STNMT ngày 24 tháng 3 năm 2023 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Chi nhánh Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy Cồn và Tinh bột sắn Đắk Tô (địa chỉ tại thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum)¹ được khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình khai thác, sử dụng nước mặt phục vụ hoạt động của Nhà máy sản xuất cồn Ethanol Đắk Tô và Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Đắk Tô.

¹ Tại cuộc họp giao ban ngày 05 tháng 4 năm 2023.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Khai thác, sử dụng nước mặt phục vụ cho các nhu cầu của Nhà máy như: Cung cấp nước cho hoạt động chế biến tinh bột sắn, sản xuất cồn Ethanol, rửa xe, vệ sinh nhà xưởng, PCCC, dự phòng,...

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Sông Pô Kô thuộc lưu vực sông Sê San.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước: Thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (*hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến $107^{\circ}30'$, múi chiếu 3°*):

- Tọa độ điểm lấy nước 1: $X = 1619837$; $Y = 533126$.

- Tọa độ điểm lấy nước 2: $X = 1619842$; $Y = 532906$.

5. Chế độ khai thác, sử dụng: 24 giờ/ngày đêm, trung bình 30 ngày/tháng, 12 tháng/năm, trong đó:

- Thời kỳ các tháng 8, 9, 10, 11, 12 và tháng 01, 02, 3, 4 năm sau: Hoạt động 24 giờ/ngày đêm, trung bình 30 ngày/tháng đối với lượng nước khai thác, sử dụng $8.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Thời kỳ các tháng 5, 6, 7: Hoạt động 24 giờ/ngày đêm, trung bình 30 ngày/tháng đối với lượng nước khai thác, sử dụng $3.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng:

- Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất $8.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (*thời kỳ các tháng 8, 9, 10, 11, 12 và tháng 01, 02, 3, 4 năm sau*).

- Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất $3.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (*thời kỳ các tháng 5, 6, 7*).

7. Phương thức khai thác, sử dụng nước: Sử dụng trạm bơm hút nước từ sông Pô Kô vào bể chứa lắng lọc qua một hệ thống xử lý nước, cấp nước đạt chất lượng và dẫn nước vào bể chứa nước sạch, nước sạch được bơm lên tháp có bồn chứa nước theo hệ thống đường ống phân phối đến các vị trí, khu vực sử dụng nước của Nhà máy.

8. Thời hạn của giấy phép: Đến hết ngày 04 tháng 5 năm 2034.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy Cồn và Tinh bột sắn Đắk Tô:

1. Tuân thủ nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép thì phải được cơ quan cấp giấy phép đồng ý bằng văn bản; thực hiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập công trình thủy điện Đắk Pô Cô theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện đầu tư, lắp đặt thiết bị đo đạc, kết nối, cập nhật số liệu, cung cấp thông tin, số liệu từ công trình khai thác tài nguyên nước vào hệ thống thiết bị thu nhận, lưu trữ dữ liệu của hệ thống giám sát khai thác, tài nguyên nước theo quy định. Đồng thời báo cáo kết quả đầu tư, lắp đặt thiết bị về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để theo dõi, phối hợp thực hiện.

3. Thiết bị đo đặc tại công trình khai thác tài nguyên nước phải đảm bảo các yêu cầu: Hoạt động liên tục, kết nối, truyền thông tin, số liệu tới thiết bị thu nhận, lưu trữ cơ sở dữ liệu của hệ thống giám sát; sai số tương đối không vượt quá 5% so với giá trị thực đo đối với thiết bị đo lưu lượng; đối với thiết bị đo đặc tự động lưu lượng phải đảm bảo không quá 15 phút 01 lần; thiết bị đo đặc lưu lượng nước phải thực hiện hiệu chỉnh, kiểm định theo quy định.

4. Giám sát hoạt động khai thác đối với công trình: Lưu lượng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định; thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số lưu lượng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai thác; chế độ giám sát không quá 12 giờ 01 lần đối với thông số lưu lượng khai thác và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát tối thiểu 01 ngày 01 lần trước 20 giờ hằng ngày; thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày kể từ ngày có kết quả phân tích.

5. Xử lý nước đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định trước khi đưa vào sử dụng cho các mục đích; thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của công trình tới nguồn nước; có phương án khai thác nguồn nước khác để thay thế trong trường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước, sự cố ô nhiễm nguồn nước.

6. Vận hành hệ thống cấp nước tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, giảm thiểu thất thoát tài nguyên nước; sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm; thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác; bảo vệ nguồn nước, không gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác, sử dụng cùng nguồn nước; không được gây cản trở dòng chảy.

7. Nộp thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng kế hoạch chi tiết số giờ lấy nước trung bình trong các ngày khai thác, sử dụng nước và các ngày nghỉ trong tháng/năm có xác nhận của chính quyền địa phương; đồng thời thông báo đến cơ quan cấp giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

9. Định kỳ hằng năm trước ngày 30 tháng 01, phải có báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả quan trắc, đo đặc lưu lượng nước và tình hình khai thác, sử dụng nước của công trình, các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước công trình cấp nước. Thực hiện định kỳ báo cáo và chế độ báo cáo tài nguyên nước theo quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

10. Khắc phục những sự cố bất thường ảnh hưởng xấu đến nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình; đồng thời có báo cáo kịp thời gửi đến

cơ quan cấp giấy phép (*Ủy ban nhân dân tỉnh*), Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô, các đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương nơi đặt công trình để chỉ đạo, phối hợp, có biện pháp xử lý kịp thời.

11. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương, địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

12. Thực hiện đúng cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị (điều chỉnh) giấy phép.

13. Chấp hành các quy định Luật Tài nguyên nước và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung thẩm định, tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp, thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, số liệu, tài liệu về các nội dung liên quan trong hồ sơ (điều chỉnh) Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình này.

- Có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của công trình này.

Điều 4. Chi nhánh Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy Cồn và Tinh bột sắn Đắk Tô được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 261/GP-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2019 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cấp. Chậm nhất 90 (*chín mươi*) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Chi nhánh Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy Cồn và Tinh bột sắn Đắk Tô còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy Cồn và Tinh bột sắn Đắk Tô (*t/h*);
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ Tài nguyên và Môi trường (*đ/b*);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Công Thương;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- Công ty CP đầu tư và Phát triển điện năng Đức Long Gia Lai;
- VP UBND tỉnh: CVP;
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sâm